

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 15/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Thái.

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| + Bà Sùng Thị Dưa | – Nghề nghiệp: cán bộ |
| + Ông Lê Văn Hà | – Nghề nghiệp: cán bộ |

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ông Sùng A Thắng – Cán bộ TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên toà: ông Tần Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/7/2017 tại nhà văn hoá xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà công khai lưu động để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Hạng Thị T - Sinh năm: 1963

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: bản L, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bố đẻ: Hạng A D (Đã chết); mẹ đẻ: Mùa Thị L (Đã chết); Chồng thứ nhất: Thào Chờ D (Đã chết); chồng thứ hai: Vừ A T – sinh năm: 1962, trú tại: bản L, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2017, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

+ Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Hậu Thìn – luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa)

+Người phiên dịch cho bị cáo: ông Lầu A Thề - sinh năm 1989; trú tại: khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Hạng Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 13/4/2017 Hạng Thị T đi từ lán ruộng của Tân Sử V ở khu 1 thị trấn S, huyện S lên bản D gặp một người phụ nữ tên là Tân Páo M hỏi mua thuốc phiện với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. M nhận 200.000 đồng của T rồi vào nhà khoảng 05 phút M quay ra đưa cho T 01 gói thuốc phiện ngoài gói bằng nilon màu trắng. T giấu gói thuốc phiện vào ống tay áo bên trái rồi đi về. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày khi T về đến lán ruộng thì bị cơ quan Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của T 3,69 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc và gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 165/GĐ- KTHS ngày 19/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hạng Thị T gửi đến giám định là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS, ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố Hạng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra Hạng Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạng Thị T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hạng Thị T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát, nhằm mục đích sử dụng, không phải vì hám lợi cá nhân. Trọng lượng 3,69 gam không nhiều, giá trị số thuốc phiện (200.000 đồng) là không lớn. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Từ những luận cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999, nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Hạng Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 13/4/2017 tại lán ruộng ở khu 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh L, Hạng Thị T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 3,69 gam nhựa thuốc phiện để sử dụng thì bị lực lượng công an huyện S phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu nhựa thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng để đáp ứng cho nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 là có cơ sở. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 điều 46 BLHS (bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) là

không có căn cứ vì tội danh qui định khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt đến 05 năm tù là tội phạm nghiêm trọng. Do vậy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt 12 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ nên phần nào ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại khoản 2 điều 46 BLHS Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Hạng Thị T tàng trữ 3,69 gam nhựa thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện được qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; thấp hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là qui định có lợi cho bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo trong chính sách pháp luật của Nhà nước.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục cho bị cáo đồng thời nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Đối với Tần Páo M: bị cáo khai Tần Páo M là người đã bán 3,69 gam thuốc phiện cho T, nhưng M không có mặt tại địa phương, không biết ở đâu nên chưa có căn cứ để giải quyết.

Đối với Tần Sử V (tên gọi khác Lao S): là người cho T mượn lán ruộng để ở nhờ từ cuối năm 2015, việc T cất giấu thuốc phiện để sử dụng, V không biết nên V không phạm tội.

Về tang vật của vụ án: Đối 3,69 gam nhựa thuốc phiện là tang vật trong vụ án cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện S đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Về án phí: Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố: Bị cáo Hạng Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hạng Thị T **02** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2017.

2/Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

3/Về án phí: áp dụng điều 99 BLTTHS, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Người bào chữa
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thái